

凌渡(Lamando)

电路图

编号 21 / 1

06.2018

音响系统

自 2014 年 10 月起

凌渡(Lamando)

电路图

编号 21 / 2

电子通讯信息设备 1 控制单元, 功率放大器, 左后高音扬声器

A - 蓄电池

J794 - 电子通讯信息设备 1 控制单元

R12 - 功率放大器

R14 - 左后高音扬声器

SA4 - 保险丝架 A 上的保险丝 4

SC27 - 保险丝架 C 上的保险丝 27

SC43 - 保险丝架 C 上的保险丝 43

T2bd - 2 芯插头连接

T2ck - 2 芯插头连接

T2ef - 2 芯插头连接

T2eg - 2 芯插头连接

T19c - 19 芯插头连接

T38a - 38 芯插头连接

670 - 左侧 A 柱上的接地点 2

* - 自 2018 年 6 月起

*2 - 自 2017 年 7 月起

*3 - 截至 2018 年 6 月

*4 - 自 2016 年 7 月起

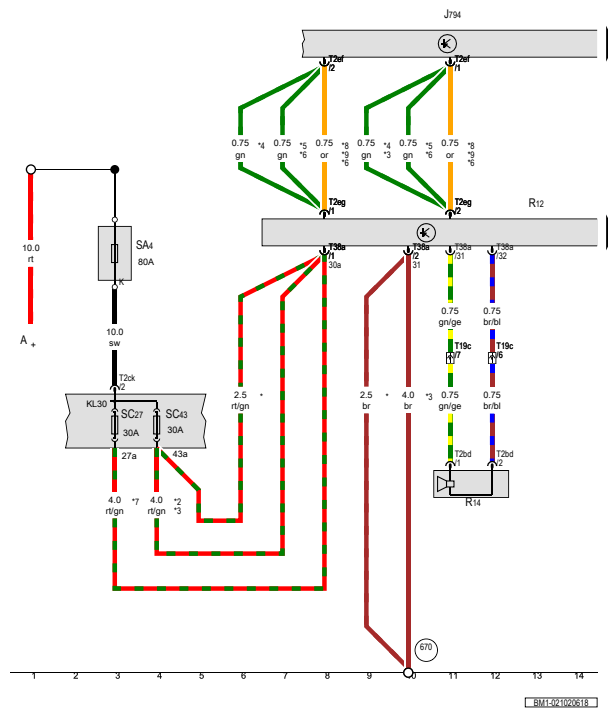
*5 - 用于带 2.0 升发动机的汽车

*6 - 截至 2016 年 7 月

*7 - 截至 2017 年 7 月

*8 - 用于带 1.4 升发动机的汽车

*9 - 用于带 1.8 升发动机的汽车



ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

凌渡(Lamando)

电路图

编号 21 / 3

左后座椅调节继电器, 电子通讯信息设备

1 控制单元, 功率放大器, 左后低音扬声器, 右后高音扬声器, 右后低音扬声器

J258 - 左后座椅调节继电器

J794 - 电子通讯信息设备 1 控制单元

R12 - 功率放大器

R15 - 左后低音扬声器

R16 - 右后高音扬声器

R17 - 右后低音扬声器

T2be - 2 芯插头连接

T2ef - 2 芯插头连接

T2eg - 2 芯插头连接

T2gk - 2 芯插头连接

T4x - 4 芯插头连接

T4y - 4 芯插头连接

T12g - 12 芯插头连接

T18a - 18 芯插头连接

T19c - 19 芯插头连接

T19d - 19 芯插头连接

T38a - 38 芯插头连接

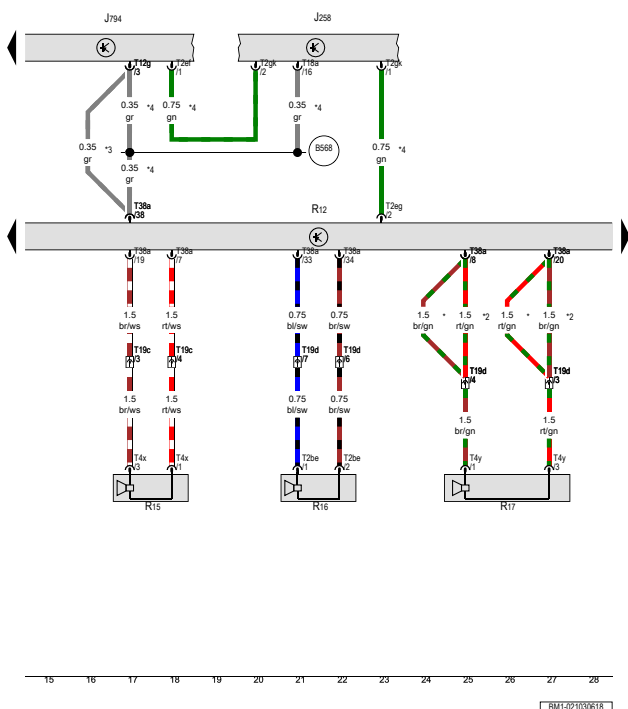
B568 - 连接 35, 在主导线束中

* - 自 2016 年 7 月起

*2 - 截至 2016 年 7 月

*3 - 截至 2018 年 6 月

*4 - 自 2018 年 6 月起



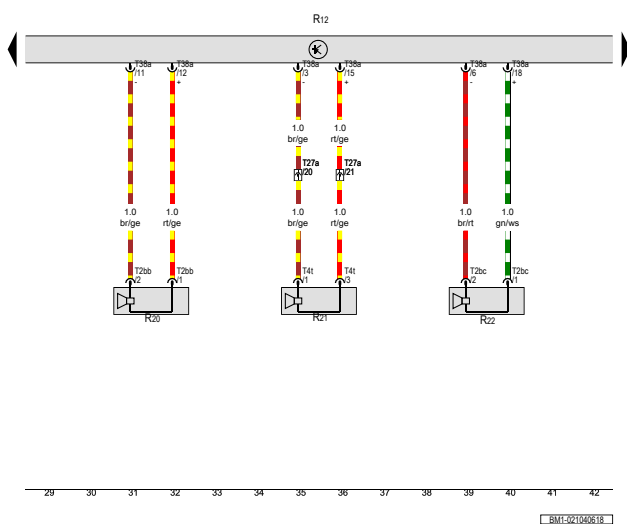
凌渡(Lamando)

电路图

编号 21 / 4

功率放大器, 左前高音扬声器, 左前低音
扬声器, 右前高音扬声器

- R12 - 功率放大器
- R20 - 左前高音扬声器
- R21 - 左前低音扬声器
- R22 - 右前高音扬声器
- T2bb - 2 芯插头连接
- T2bc - 2 芯插头连接
- T4t - 4 芯插头连接
- T27a - 27 芯插头连接
- T38a - 38 芯插头连接



ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

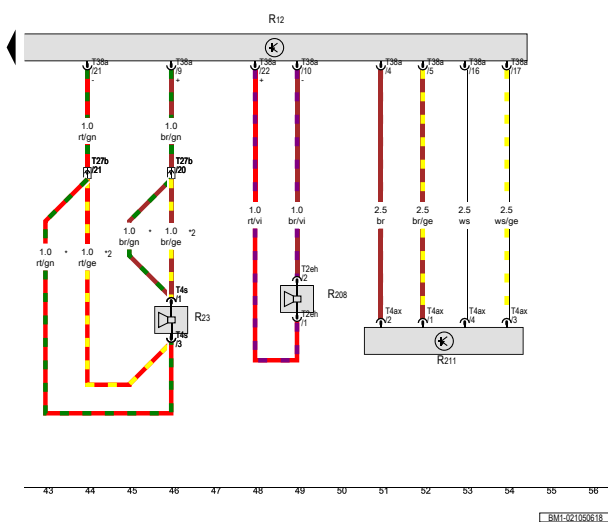
凌渡(Lamando)

电路图

编号 21 / 5

功率放大器, 右前低音扬声器, 中央扬声器, 重低音

- R12 - 功率放大器
- R23 - 右前低音扬声器
- R208 - 中央扬声器
- R211 - 重低音
- T2eh - 2 芯插头连接
- T4ax - 4 芯插头连接
- T4s - 4 芯插头连接
- T27b - 27 芯插头连接
- T38a - 38 芯插头连接
- * - 自 2016 年 7 月起
- *2 - 截至 2016 年 7 月



ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色